

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 340/KH-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về việc rà soát quy định, thủ tục hành chính năm 2022 thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 189/TTr-SGTVT ngày 09 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh. (Có Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh và đơn vị có liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Gửi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh cho các Bộ, ngành Trung ương xem xét, quyết định sau khi được UBND tỉnh thông qua.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai thủ tục hành chính sau khi được các cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực thi phương án đơn giản hóa các thủ tục nêu trên.

Điều 3. Giao Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Sở Giao thông vận tải, các sở, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *đ*

- Như Điều 5;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP;
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP; KSTT;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh (Tân).

W CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Đức Trọng

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2302/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)



**I. THỦ TỤC ĐỔI GIẤY PHÉP LÁI XE ĐO NGÀNH GIAO THÔNG
VẬN TẢI CẤP**

1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là “*Bản sao giấy phép lái xe, giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam)*”.

Lý do:

Trong mẫu đơn đề nghị đổi Giấy phép lái xe đã có thông tin về giấy phép lái xe, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của cá nhân đề nghị đổi và cá nhân đề nghị đổi Giấy phép lái xe phải chịu trách nhiệm trong việc kê khai và ký mẫu đơn; đồng thời khi cán bộ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đã kiểm tra thông tin giấy phép lái xe trên hệ thống quản lý. Do đó, đối với thủ tục này qua thực tế khi thẩm định, giải quyết hồ sơ không cần nộp bản photo: *Giấy phép lái xe, Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam)* là hợp lý; chỉ yêu cầu có bản chính để kiểm tra đối chiếu; không yêu cầu người dân phải đi photo các giấy tờ này sẽ giúp tiết kiệm thời gian và giảm phát sinh chi phí không cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 7 Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 5.107.750.368 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.769.836.064 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 337.914.304 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 6,616 %.

II. THỦ TỤC CẤP LẠI GIẤY PHÉP LÁI XE

1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề nghị bỏ thành phần hồ sơ là “*Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam) hoặc hộ chiếu còn thời hạn sử dụng (đối với người nước ngoài, người Việt Nam định, cư ở nước ngoài)*”.

Lý do:

Trong mẫu đơn đề nghị cấp lại Giấy phép xe đã có thông tin về giấy phép lái xe, số chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân của cá nhân đề nghị đổi và cá nhân đề nghị cấp lại Giấy phép lái xe phải chịu trách nhiệm trong việc kê khai và ký mẫu đơn; đồng thời khi cán bộ tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đã kiểm tra thông tin giấy phép lái xe trên hệ thống quản lý. Do đó, đối với thủ tục này qua thực tế khi thẩm định, giải quyết hồ sơ không cần nộp bản phô tô: *Giấy phép lái xe, Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (đối với người Việt Nam)* là hợp lý; chỉ yêu cầu có bản chính để kiểm tra đổi chiếu; không yêu cầu người dân phải đi phô tô các giấy tờ này sẽ giúp tiết kiệm thời gian và giảm phát sinh chi phí không cần thiết.

2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm d khoản 2 Điều 36 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.105.601.572 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 2.033.568.501 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 72.033.071 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 3,42%.